BỘ CÔNG AN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 126 /2025/TT-BCA	*Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025*

THÔNG TƯ
Quy định quản lý hoạt động thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong Công an nhân dân

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung;

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an ;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định quản lý hoạt động thông tin khoa học và công nghệ trong Công an nhân dân.

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định công tác quản lý hoạt động thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong Công an nhân dân.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các đơn vị trực thuộc cơ quan Bộ Công an, Công an các tỉnh, thành phố (sau đây viết tắt là Công an các đơn vị, địa phương);

b) Các học viện, trường Công an nhân dân;

c) Sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ và học viên Công an nhân dân;

d) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong Công an nhân dân* là dữ liệu, dữ kiện, số liệu, tin tức được tạo ra trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong Công an nhân dân.

2. *Hoạt động thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong Công an nhân dân* là việc thu thập, tạo lập; lưu trữ; tổng hợp, phân tích; khai thác, chia sẻ thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong Công an nhân dân (sau đây viết tắt là hoạt động thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo) để cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời phục vụ công tác Công an.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Bảo đảm cung cấp thông tin chính xác, khách quan, đầy đủ, kịp thời đáp ứng yêu cầu hoạt động lãnh đạo, chỉ huy và phục vụ công tác, chiến đấu, nghiên cứu, giảng dạy, học tập trong lực lượng Công an nhân dân.

2. Phát huy vai trò của các cơ quan có chức năng quản lý thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và sự tham gia của các tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Tuân thủ các quy định của pháp luật và của Bộ Công an về bảo vệ Bí mật nhà nước, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trong hoạt động thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

4. Dữ liệu về thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được xây dựng, quản lý theo nguyên tắc tập trung, thống nhất từ Bộ Công an đến Công an các đơn vị, địa phương trên cơ sở phân định quyền hạn, trách nhiệm cụ thể.

5. Kết hợp chặt chẽ hoạt động thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo với các hoạt động nghiệp vụ khác để nâng cao hiệu quả công tác công an.

CHƯƠNG II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Thu thập, tạo lập thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Thu thập thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo từ các nguồn:

a) Chuyển giao sản phẩm từ các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

b) Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

c) Từ các nguồn thông tin về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo khác.

2. Các phương thức thu thập thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo:

a) Thông qua nghiên cứu trực tiếp tài liệu giấy, tài liệu điện tử và tài liệu trên các vật mang tin khác;

b) Thông qua nền tảng ứng dụng liên kết với cơ sở dữ liệu của Công an các đơn vị, địa phương;

c) Thông qua hình thức mua nguồn tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hoặc dịch vụ truy cập ứng dụng cơ sở dữ liệu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong nước và quốc tế.

3. Các hình thức tạo lập thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo:

a) Số hóa tài liệu phục vụ xây dựng thư viện điện tử, thư viện số, kho dữ liệu số; ưu tiên tạo lập dữ liệu nghiệp vụ phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ huy;

b) Xây dựng các sản phẩm truyền thông đa phương tiện;

c) Xây dựng các ấn phẩm thông tin, tài liệu tham khảo;

d) Cập nhật tin, bài, hình ảnh, cơ sở dữ liệu về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo lên các trang thông tin, cổng thông tin điện tử của Bộ Công an và Công an các đơn vị, địa phương;

đ) Các hình thức tạo lập khác phù hợp với quy định của pháp luật và của Bộ Công an.

Điều 5. Lưu trữ thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được lưu trữ, bảo quản dài hạn dưới dạng tài liệu giấy, tài liệu điện tử hoặc trên vật mang tin khác; tuân thủ các yêu cầu về kết nối, chia sẻ, an toàn và bảo mật thông tin.

2. Lưu trữ thông tin về nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, luận án tiến sĩ:

a) Thông tin về nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (bao gồm thông tin về nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đang tiến hành, kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ) sử dụng ngân sách nhà nước được đăng ký, lưu trữ theo quy định pháp luật và của Bộ Công an về quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

b) Lưu trữ luận án tiến sĩ.

Đối với luận án tiến sĩ được thực hiện tại các cơ sở giáo dục đào tạo trong Công an nhân dân: sau 03 tháng kể từ ngày bảo vệ luận án tiến sĩ, các trường, học viện gửi Tóm tắt luận án về Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an ;

Đối với luận án tiến sĩ được thực hiện tại các cơ sở giáo dục đào tạo ngoài Công an nhân dân (có sử dụng nguồn ngân sách nhà nước để đi đào tạo): sau 03 tháng kể từ ngày bảo vệ luận án tiến sĩ, Công an các đơn vị, địa phương gửi toàn văn luận án và Tóm tắt luận án của cán bộ, chiến sĩ về Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an .

3. Công tác lưu trữ thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực hiện theo quy định của Luật Lưu trữ và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

Điều 6. Tổng hợp, phân tích thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được tổng hợp, phân loại theo lĩnh vực, ngành; phân loại thành các kho và cơ sở dữ liệu có khả năng kết nối, chia sẻ với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác có liên quan, phục vụ công tác công an.

Điều 7. Khai thác, chia sẻ thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tao được quản lý, công bố công khai dưới hình thức toàn văn hoặc tóm tắt hoặc dữ liệu mở (trừ các thông tin mang nội dung có chứa Bí mật Nhà nước); bảo đảm quyền tác giả, quyền bản quyền, quyền khai thác của tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật và của Bộ Công an.

2. Hình thức khai thác, chia sẻ thông tin về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo gồm:

a) Khai thác thông qua nền tảng ứng dụng, hệ cơ sở dữ liệu của Công an các đơn vị, địa phương;

b) Khai thác trực tiếp qua tài liệu giấy, tài liệu điện tử và các vật mang tin khác.

3. Kết quả tra cứu thông tin khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo là một trong những căn cứ để xác định, tuyển chọn, đề xuất giao trực tiếp nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước và đánh giá kết quả thực hiện của các tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ.

4. Phạm vi khai thác, chia sẻ thông tin khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo:

a) Công an đơn vị, địa phương có thể khai thác, chia sẻ thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo phân quyền trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật và của Bộ Công an;

b) Các tổ chức, cá nhân có thể đề nghị cung cấp thông tin về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong Công an nhân để phục vụ mục đích nghiên cứu khoa học theo quy định của pháp luật và của Bộ Công an.

Điều 8. Chế độ quản lý kinh phí

1. Nội dung chi ngân sách nhà nước cho hoạt động thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong Công an nhân dân gồm:

a) Tăng cường năng lực của đơn vị thực hiện chức năng thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

b) Các nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của tổ chức thực hiện chức năng thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

c) Tạo lập, phát triển, cập nhật và mua nguồn tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; mua các phần mềm ứng dụng trong hoạt động thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

d) Duy trì và phát triển mạng thông tin khoa học và công nghệ, cổng thông tin điện tử, cơ sở dữ liệu, thư viện số về thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

đ) Phổ biến thông tin, tri thức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

e) Hợp tác về thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

g) Điều tra thống kê, khảo sát;

h) Các nội dung khác có liên quan về hoạt động thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Công an các đơn vị, địa phương lập dự toán chi ngân sách hằng năm đối với hoạt động thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của đơn vị gửi về Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an (trước ngày 15/8 hằng năm) để phối hợp Cục Kế hoạch và Tài chính tổng hợp và báo cáo lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định.

3. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật và của Bộ Công an.

4. Việc lập dự toán và phân bổ ngân sách cho hoạt động thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong Công an nhân dân căn cứ vào khả năng ngân sách, nhu cầu thực tiễn và tăng dần theo nhu cầu phát triển của hoạt động thông tin khoa học và công nghệ trong Công an nhân dân.

CHƯƠNG III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Trách nhiệm của Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an

1. Tham mưu xây dựng, tổ chức thực hiện hoạt động thông tin về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; là đơn vị đầu mối của Bộ Công an trong phối hợp với các cơ quan chức năng về quản lý thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Chủ trì, tham mưu, đề xuất xây dựng kế hoạch phát triển hoạt động thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Bộ Công an.

3. Quản lý, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện các hoạt động thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong Công an nhân dân.

4. Chủ trì xây dựng, quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong Công an nhân dân; là đơn vị đầu mối chịu trách

nhiệm thực hiện việc thu thập, cập nhật, quản lý, chia sẻ, khai thác, sử dụng thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc phạm vi quản lý trên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định.

5. Hướng dẫn việc tổ chức sử dụng kinh phí hoạt động thông tin về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

6. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao trình độ nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ thực hiện hoạt động thông tin về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Điều 10. Trách nhiệm của Cục Kế hoạch và Tài chính

Hướng dẫn việc tổ chức sử dụng, quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật và của Bộ Công an.

Điều 11. Trách nhiệm của Cục Công nghệ thông tin

1. Hỗ trợ cung cấp hạ tầng kỹ thuật trong triển khai ứng dụng hệ cơ sở dữ liệu thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong Công an nhân dân.

2. Quản lý, vận hành hạ tầng kỹ thuật phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu hệ cơ sở dữ liệu thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong Công an nhân dân.

Điều 12. Trách nhiệm của Cục Viễn thông và cơ yếu

1. Đảm bảo các yêu cầu về bảo mật, an toàn, xác thực và chống chối bỏ dữ liệu trong khai thác, chia sẻ, đồng bộ cơ sở dữ liệu giữa các hệ thống.

2. Đảm bảo kênh truyền dẫn hoạt động ổn định, đáp ứng yêu cầu truyền/nhận thông tin khai thác, chia sẻ cơ sở dữ liệu trong Công an nhân dân.

Điều 13. Trách nhiệm của Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao

Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan đánh giá, kiểm tra, ứng phó, khắc phục sự cố an ninh mạng của hệ thống; phát hiện, phân tích, đánh giá các mã độc, lỗ hổng, điểm yếu về bảo mật gây nguy cơ mất an ninh, an toàn thông tin dẫn đến lộ, mất bí mật nhà nước trong quản lý, vận hành, kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin khoa học và công nghệ trong Công an nhân dân.

Điều 14. Trách nhiệm của Công an đơn vị, địa phương

1. Thực hiện nội dung hoạt động thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại các điều 4, 5, 6, 7, 8 của Thông tư này.

2. Đầu tư xây dựng, hiện đại hóa hạ tầng thông tin, cơ sở vật chất - kỹ thuật, duy trì và phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin, thống kê về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; kết nối thông tin trên với hệ thống mạng thông tin về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo do Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an làm đầu mối.

3. Lập dự toán chi ngân sách hằng năm đối với hoạt động thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng dẫn của Cục Khoa học, chiến lược

và lịch sử Công an. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật và của Bộ Công an.

4. Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ thực hiện hoạt động thông tin về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày ..15.. tháng..12 năm 2025.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 16. Trách nhiệm thi hành

1. Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này.

2. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Công an, Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị Công an các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an) để được hướng dẫn kịp thời./.

Nơi nhận:
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an;
- Công an các tỉnh, thành phố;
- Các học viện, trường Công an nhân dân;
- Lưu: VT, V04(P9).

BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Lương Tam Quang